

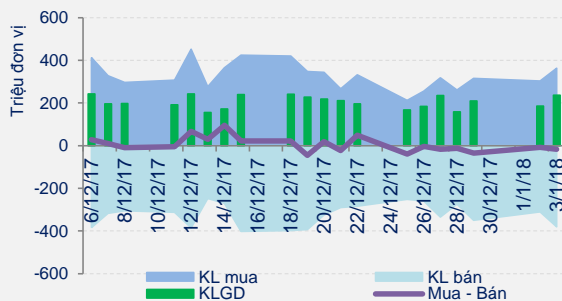
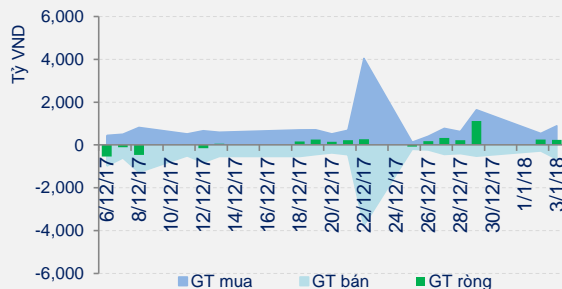
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/1/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,005.67	119.19
% Thay đổi	↑ 0.99%	↑ 0.27%
KLGD (CP)	236,216,643	86,744,346
GTGD (tỷ đồng)	6,230.89	1,751.93
Tổng cung (CP)	380,686,030	116,303,400
Tổng cầu (CP)	363,263,860	98,021,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,066,940	2,549,368
KL mua (CP)	21,711,902	3,292,166
GTmua (tỷ đồng)	894.25	75.70
GT bán (tỷ đồng)	662.54	52.13
GT ròng (tỷ đồng)	231.71	23.56

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.14%	14.0	2.6	3.4%
Công nghiệp	↓ -0.62%	22.4	6.9	17.3%
Dầu khí	↑ 1.71%	21.4	3.8	7.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.87%	23.3	5.8	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.33%	16.0	3.7	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.19%	23.8	8.4	19.2%
Ngân hàng	↓ -0.31%	16.2	2.4	16.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.15%	11.0	2.1	9.8%
Tài chính	↑ 1.44%	27.4	4.3	20.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.99%	15.6	3.6	2.1%
VN - Index	↑ 0.99%	19.6	5.5	93.8%
HNX - Index	↑ 0.27%	14.7	2.4	6.2%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Đà tăng tiếp tục được nối dài trên thị trường trong phiên hôm nay, VN-Index có phiên tăng điểm thứ tám liên tiếp để vượt mốc tâm lý quan trọng 1.000 điểm; trong khi đó, HNX-Index tăng phiên thứ bảy liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,9 điểm (+0,99%) lên 1.005,67 điểm; HNX-Index tăng 0,32 điểm (+0,27%) lên 119,19 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục gia tăng và ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 8.094 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 324 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.263 tỷ đồng. Mặc dù cả hai sàn đều tăng điểm nhưng độ rộng thị trường lại là tiêu cực với 249 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 282 mã giảm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục là trụ cột giúp các chỉ số thị trường tiếp tục đạt những mức cao mới. Tiêu biểu có thể kể đến như SAB (+5%), VIC (+2,9%), GAS (+2,2%), VNM (+1,1%), MSN (+3,1%), NVL (+2,1%), MWG (+2%), VCS (+7,8%). Cổ phiếu ngành dầu khí hồi phục mạnh mẽ trong phiên hôm nay sau chuỗi phiên bị chốt lời liên tiếp, phần lớn các mã đều tăng mạnh như PVD (+6,1%), PVC (+2,5%), TDG (+3,2%), PVB (+5,1%); thậm chí tăng trần như PVS (+10%). Các cổ phiếu chứng khoán có sự phân hóa khá rõ nét với bên tăng giá gồm SSI (+3,8%), VND (+0,4%), HCM (+4,2%), VCI (+3%) và bên giảm giá như SHS (-0,5%), CTS (-0,4%), BVS (-0,5%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý hưng khởi đầu năm mới tiếp tục là lực đẩy mạnh mẽ giúp các chỉ số thị trường chinh phục được những mức cao mới. Đặc biệt, VN-Index đã vượt được ngưỡng tâm lý quan trọng 1.000 điểm trong phiên hôm nay. Thanh khoản được đẩy lên mức cao mới với hơn 8.000 tỷ đồng giao dịch trên cả hai sàn cho thấy dòng tiền đang đổ mạnh mẽ vào thị trường và sẽ tiếp tục là động lực hỗ trợ thị trường trong thời gian sắp tới. Tuy nhiên, với đà tăng nóng hiện tại thì một vài phiên tích lũy đi ngang để tạo mặt bằng giá mới sẽ là điều cần thiết. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất lần lượt tại 1.010 điểm và 120 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 4/1, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 1.000-1.010 điểm, cần sự bứt phá khỏi mốc 1.010 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp tục. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tăng dần tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu dự báo có kết quả kinh doanh năm 2017 khả quan và triển vọng tăng trưởng năm 2018 tích cực.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/1/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm ngay từ đầu phiên giao dịch nhờ sự tích cực của nhóm cổ phiếu trụ cột. Đà tăng này được duy trì tốt về chiều, giúp chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.010,21 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực chốt lời tăng dần thu hẹp phần nào mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 9,9 điểm (+0,99%) lên 1.005,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 12.700 đồng, VIC tăng 2.300 đồng, GAS tăng 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 7.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng mạnh ngay đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 119,89 điểm. Ngay sau đó, chỉ số chịu áp lực bán khiến mức tăng bị thu hẹp khá nhiều. Khoảng 14h, chỉ số giảm về sắc đỏ, tạo đáy trong phiên tại 118,46 điểm. Cuối phiên, lực cầu trở lại giúp chỉ số lấy lại sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,32 điểm (+0,27%) lên 119,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 18.000 đồng, PVS tăng 2.300 đồng, VCG tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 6.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 231,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,7 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 67,1 tỷ đồng tương ứng với 828 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 35,8 tỷ đồng tương ứng với 168 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,8 tỷ đồng tương ứng với 194 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 23,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 743 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20,6 tỷ đồng tương ứng với 750 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 19,3 tỷ đồng tương ứng với 841 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,9 tỷ đồng tương ứng với 598 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Bộ Tài chính dự báo ba kịch bản cho chỉ số CPI trong năm 2018

Dựa trên các yếu tố vĩ mô, tình hình chính trị, kinh tế trong nước và quốc tế, Bộ Tài chính đã đưa ra 3 kịch bản dự báo chỉ số CPI trong năm 2018 đều ở mức dưới 4% theo yêu cầu của Quốc hội.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ tám liên tiếp với mức tăng mạnh với mức tăng khá mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 212 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 971-986 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.010 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 916 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 803 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 4/1, VN-Index có thể sẽ giảm co và đi ngang trong biên độ 1.000-1.010 điểm, cần sự bứt phá khỏi mốc 1.010 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp tục.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp với mức tăng nhẹ, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 68 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 115,5-117,4 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 120 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 110,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 101,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 4/1, HNX-Index có thể sẽ giảm co và đi ngang trong biên độ 119-120 điểm.

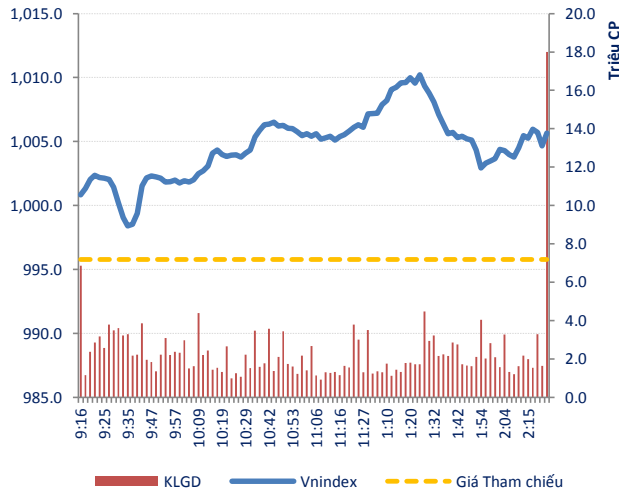
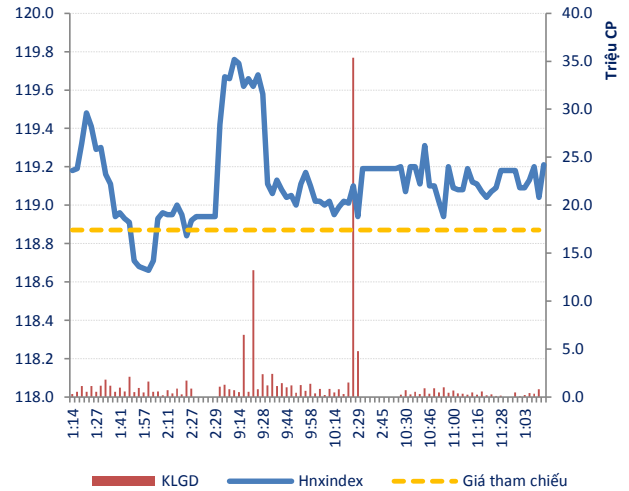
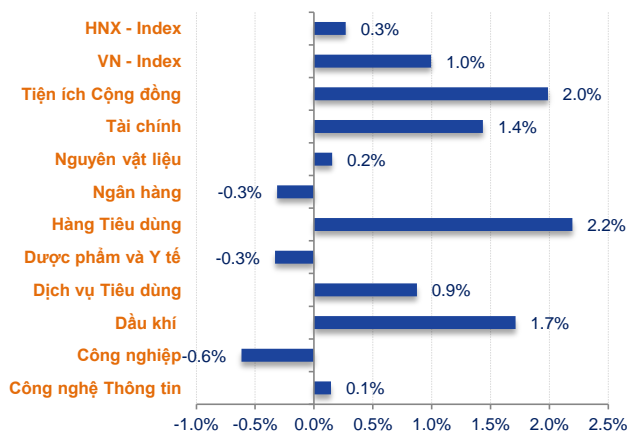
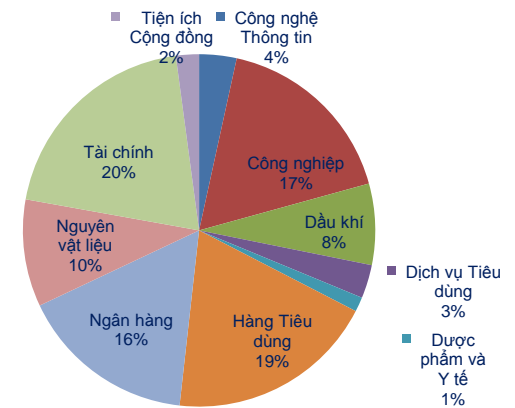
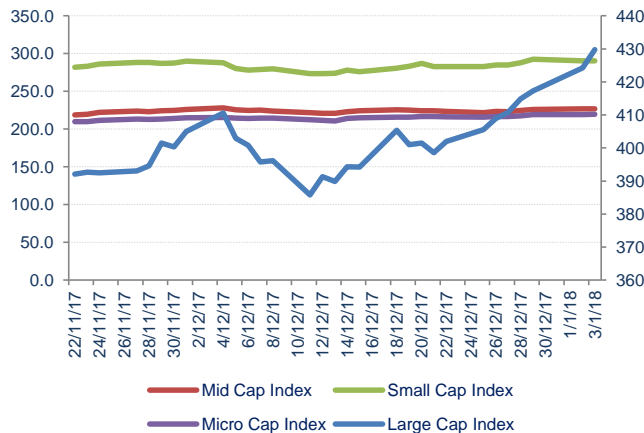
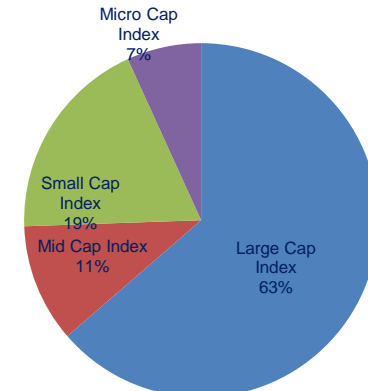


## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.405 đồng, giảm 10 đồng so với ngày 2/1/2018 (22.415 đồng/USD).

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,4 USD/ounce tương ứng 0,03% xuống 1.315,7 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,13 điểm tương ứng với 0,14% lên 91,69 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2035 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3592 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,34 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,05 USD/thùng tương ứng với 0,08% lên 60,42 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/1, chỉ số Dow Jones tăng 104,79 điểm tương ứng 0,42% lên 24.824,01 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 103,51 điểm tương ứng 1,5% lên 7.006,9 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,2 điểm tương ứng 0,83% lên 2.695,81 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	990,870	SCR	618,440
2	VIC	837,772	PVT	545,160
3	KDC	741,760	BFC	312,350
4	NKG	600,360	NVT	277,980
5	HPG	584,350	VHC	265,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	841,200	BCC	614,275
2	VGC	749,700	PVS	597,640
3	NDF	198,200	SD6	83,300
4	SHB	149,760	HLD	32,600
5	SHS	125,010	NTP	24,937

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.93	6.80	↓	-1.88%	15,887,110
STB	13.40	13.35	↓	-0.37%	15,695,370
SSI	29.10	30.20	↑	3.78%	10,288,870
MBB	26.55	26.30	↓	-0.94%	7,574,260
ASM	10.65	10.90	↑	2.35%	6,782,770

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
TAG	35.50	35.50	→	0.00%	15,948,818
SHB	9.80	9.80	→	0.00%	15,784,631
PVS	23.00	25.30	↑	10.00%	14,069,403
ACB	38.80	38.70	↓	-0.26%	5,076,649
VCG	22.10	23.30	↑	5.43%	4,618,701

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
TIE	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%
PNC	25.50	27.25	1.75	↑ 6.86%
PAN	37.85	40.45	2.60	↑ 6.87%
KPF	30.65	32.75	2.10	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJ1	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
PVS	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
KDM	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
TV3	30.20	33.20	3.00	↑ 9.93%
SDG	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
HTL	41.50	38.60	-2.90	↓ -6.99%
SCD	39.80	37.05	-2.75	↓ -6.91%
SVI	45.70	42.55	-3.15	↓ -6.89%
VID	7.78	7.25	-0.53	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAF	64.00	57.60	-6.40	↓ -10.00%
CLH	15.30	13.80	-1.50	↓ -9.80%
DL1	68.00	61.40	-6.60	↓ -9.71%
TPP	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%
TDN	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,887,110	6.5%	862	7.9	0.5
STB	15,695,370	3250.0%	380	35.2	1.1
SSI	10,288,870	10.9%	1,861	16.2	1.7
MBB	7,574,260	13.8%	2,077	12.7	1.7
ASM	6,782,770	6.0%	672	16.2	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TAG	15,948,818	4.0%	436	81.4	3.4
SHB	15,784,631	10.2%	1,253	7.8	0.7
PVS	14,069,403	7.1%	1,897	13.3	1.1
ACB	5,076,649	12.6%	1,882	20.6	2.5
VCG	4,618,701	8.5%	1,440	16.2	1.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	11.3%	1,510	12.7	1.4
TIE	↑ 6.9%	3.0%	767	14.1	0.4
PNC	↑ 6.9%	2.7%	258	105.6	2.6
PAN	↑ 6.9%	10.6%	3,062	13.2	1.7
KPF	↑ 6.9%	2.4%	257	127.4	3.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJ1	↑ 10.0%	11.4%	1,655	10.0	1.2
PVS	↑ 10.0%	7.1%	1,897	13.3	1.1
KDM	↑ 10.0%	2.0%	218	15.1	0.3
TV3	↑ 9.9%	13.5%	2,464	13.5	1.8
SDG	↑ 9.9%	18.9%	3,044	6.6	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	990,870	3.0%	380	35.2	1.1
VIC	837,772	4.3%	737	109.3	7.7
KDC	741,760	7.8%	2,691	16.3	1.4
NKG	600,360	33.9%	5,958	6.9	1.8
HPG	584,350	32.1%	5,775	8.2	2.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	841,200	8.5%	1,440	16.2	1.7
VGC	749,700	12.0%	1,901	14.4	2.0
NDF	198,200	10.4%	1,090	3.4	0.3
SHB	149,760	10.2%	1,253	7.8	0.7
SHS	125,010	23.9%	2,917	7.3	1.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	310,428	43.2%	7,152	29.9	12.9
VIC	212,335	4.3%	737	109.3	7.7
VCB	197,517	15.8%	2,261	24.3	3.6
GAS	186,360	21.6%	4,691	20.8	4.7
SAB	169,940	31.5%	6,966	38.0	11.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,154	12.6%	1,882	20.6	2.5
VCS	20,000	59.6%	13,163	19.0	9.4
VGC	11,700	12.0%	1,901	14.4	2.0
PVS	11,302	7.1%	1,897	13.3	1.1
SHB	10,968	10.2%	1,253	7.8	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAI	3.59	5.0%	575	12.5	0.6
CMX	2.41	-128.6%	(3,358)	-	1.2
BWE	2.26	4.8%	988	25.0	1.1
AGR	2.21	4.6%	379	15.8	0.7
FIT	2.18	2.9%	427	19.4	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	2.91	8.4%	1,109	4.5	0.4
PVV	2.72	-21.1%	(1,051)	-	0.4
VCG	2.70	8.5%	1,440	16.2	1.7
ASA	2.55	0.6%	66	48.8	0.3
PCG	2.41	-1.5%	(163)	-	1.0





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---